TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 95/2024/DS-ST
Ngày: 09-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trương Thị Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tới;

2. Bà Lê Thị Thúy Vân.

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Tạ Thị Thảo vy – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Ngọc nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2024/TLST-DS ngày 10-01-2024 về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST- DS ngày 18 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty TNHH MTV T2; địa chỉ trụ sở: Số B đường G, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Huỳnh Quốc T - Chức vụ : Giám đốc

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình T1, sinh năm 1983; chị Nguyễn Thị Thùy D, sinh năm 1987; HKTT: Số F đường H, khu phố H, phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; anh T1, chị D vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 28 tháng 12 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn, ông Huỳnh Quốc T trình bày:

Ngày 16/9/2022, Công ty TNHH MTV T2 (sau đây gọi tắt là công ty) có bán cho anh Nguyễn Đình T1 số hàng hóa là 168 bình nhớt Castrol Active 4T 1L giá 97.000 đồng/bình và 30 xô nhớt Castrol CRB Turbo 3X-20W50-18L giá 1.450.000 đồng/xô, theo hóa đơn bán hàng số BH181/09/2022 với tổng số tiền là 59.796.000 đồng, hai bên thỏa thuận thời hạn thanh toán từ 7 đến 10 ngày. Đến ngày 26/9/2022, anh T1 vẫn chưa trả tiền hàng hóa đã mua cho công ty, ngày

05/10/2022 công ty và anh T1 cùng ký thông báo công nợ, số tiền công nợ cuối kỳ là 59.796.000 đồng. Do anh T1 không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng cho công ty nên công ty khởi kiện. Nợ phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh T1 và chị D nên công ty yêu cầu anh T1 và chị D trả cho công ty tiền mua nhớt còn nợ là 59.796.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 7.175.520 đồng. Tổng cộng là 66.971.520 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ông T yêu cầu anh T1 và chị D trả cho công ty số tiền 59.796.000 đồng, không tính lãi từ ngày 05/10/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Bị đơn trình bày:

Tại biên bản lấy lời khai của anh T1 ngày 12/6/2024 trình bày: Anh và chị D là vợ chồng, anh có mua nhớt của Castrol của Công ty TNHH MTV T2, hiện còn nợ công ty số tiền 59.796.000 đồng, anh có ký tên ghi họ và tên vào thông báo công nợ ngày 05/10/2022 số tiền công nợ cuối kỳ là 59.796.000 đồng là đúng. Đồng ý trả tiền là 59.796.000 đồng và tiền lãi chậm trả là 7.175.520 đồng cho công ty, không yêu cầu chị D phụ trả nợ.

Tại biên bản lấy lời khai của chị D ngày 21/5/2024 trình bày: Chị và anh T1 là vợ chồng, có 02 con chung, vợ chồng có nhà sinh sống tại khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng làm chung ăn chung, hàng tháng anh T1 có đưa chị từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để chi phí trong gia đình, nuôi con. Việc anh T1 mua nhớt còn nợ Công ty TNHH MTV T2 tiền chị không biết nên anh T1 chịu trách nhiệm trả nợ, chị không đồng ý phụ trả nợ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý, giải quyết vụ án đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án. Người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH.14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T2, buộc anh T1 và chị D có trách nhiệm trả cho công ty T2 số tiền 59.796.000 đồng. Ghi nhận Công ty TNHH MTV T2 không yêu cầu tính lãi suất.

Đương sự phải chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Công ty TNHH MTV T2 khởi kiện yêu cầu anh T1 và chị D trả tiền mua nhớt C còn nợ; bị đơn cùng nơi cư trú: Khu phố N, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xác định đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Ông Huỳnh Quốc T, anh Nguyễn Đình T1, chị Nguyễn Thị Thùy D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông T, anh T1 và chị D.

[2] Về nội dung vụ án:

Công ty TNHH MTV T2 khởi kiện yêu cầu anh T1 và chị D trả số tiền mua nhớt Castrol còn nợ 59.796.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 05/10/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm. Cung cấp chứng cứ chứng minh là Hóa đơn bán hàng ngày 16/9/2022; Thông báo công nợ ngày in 05/10/2022. Quá trình giải quyết vụ án anh T1 thừa nhận có mua nhớt Castrol của Công ty TNHH MTV T2, hiện còn nợ tiền gốc 59.796.000 đồng, đồng ý trả tiền gốc và lãi chậm trả cho công ty; chị D không đồng ý cùng anh T1 trả tiền mua nhớt còn nợ cho công ty.

Xét thấy, anh T1 thừa nhận hiện nay còn nợ công ty tiền gốc 59.796.000 đồng, công ty yêu cầu trả số tiền 59.796.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

Anh T1 và chị D là vợ chồng, chị D xác định vợ chồng làm chung, ăn chung, hàng tháng anh T1 có đưa chị từ 5.000.000 đồng đến 6.000.000 đồng để chi phí trong gia đình, nuôi con; số tiền nợ công ty 59.796.000 đồng phát sinh trong thời kỳ hôn nhân của anh T1 và chị D. Căn cứ Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình buộc chị D và anh T1 có trách nhiệm liên đới trả cho công ty số tiền 59.796.000 đồng. Ghi nhận công ty không tính lãi suất từ ngày 05/10/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

[3] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là có căn cứ chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh T1 và chị D phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty TNHH MTV T2 không phải chịu án phí, hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho công ty.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 430, 434, 440 của Bộ luật dân sự; Điều 27 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH MTV T2 đối với anh Nguyễn Đình T1 và chị Nguyễn Thị Thùy D về "Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản ".

Buộc anh Nguyễn Đình T1 và chị Nguyễn Thị Thùy D có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH MTV T2 số tiền 59.796.000 (năm mươi chín triệu bảy trăm chín mươi sáu nghìn) đồng.

Ghi nhận Công ty không yêu cầu tính lãi suất từ ngày 05/10/2022 cho đến ngày xét xử sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Đình T1 và chị Nguyễn Thị Thùy D phải chịu 2.989.800 (hai triệu chín trăm tám mươi chín nghìn tám trăm) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Công ty TNHH MTV T2 không phải chịu án phí, hoàn trả cho công ty số tiền 1.750.000 (một triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí do ông Huỳnh Quốc T đã nộp theo biên lai thu số 0002290 ngày 09 tháng 01 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

3. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tp Tây Ninh;
- CCTHADS tp Tây Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Thị Tuyền